

Số: 108/2020/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2021/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm M L, thôn 3, xã CS, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Chu Công Đ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm ML, thôn 3, xã CS, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Chu Công Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Chu Hoàng A, sinh ngày 17/02/2009 cho anh

Chu Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Chu Bích A, sinh ngày 21/9/2013 cho chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Chu Công Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Đ không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T và anh Đ đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Về tài sản, công nợ: Chị T và anh Đ xác định không có.

2.4. Về lệ phí: Chị T và anh Đ mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, đã trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025117 và số 0025118 cùng ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Ủy ban nhân dân xã KQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên

